

TRƯỜNG KỸ NGHỆ THỰC HÀNH Ở HÀ NỘI THỜI PHÁP THUỘC

ĐÀO THỊ DIỄN*

Cho đến nay, hầu như chưa có một công trình nghiên cứu nào, cho dù chỉ là một bài viết ngắn về Trường Kỹ nghệ Thực hành ở Hà Nội (École Pratique d'Industrie de Hanoi) thời Pháp thuộc (1). Chúng ta chỉ có thể tìm được một số rất ít thông tin của Trường qua một vài công trình nghiên cứu về hệ thống giáo dục ở Đông Dương nói chung và ở Hà Nội nói riêng.

Dựa trên một số tài liệu của Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, bài viết hy vọng khắc họa lại những nét chính về quá trình hình thành và những hoạt động của Trường Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội một thời đã từng đào tạo nên những người thợ tài hoa ở Đông Dương.

Trường Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội do Phòng Thương mại Hà Nội (Chambre de Commerce de Hanoi) thành lập ngày 10-8-1898 (2) nhằm mục đích "đào tạo các đốc công hoặc xưởng trưởng người bản xứ có khả năng trợ giúp người Âu trong các công trình công nghiệp và thúc đẩy kỹ nghệ bản xứ phát triển, đem kỹ nghệ của các nước khác vào dạy cho dân thuộc địa" (3) với tên gọi ban đầu là Trường Dạy nghề Hà Nội (École Professionnelle de Hanoi).

Theo báo cáo của Giám đốc Giáo dục công ở Bắc Kỳ (Directeur de l'Enseignement Public du Tonkin) gửi Thống sứ Bắc Kỳ ngày 5-6-1905 thì "Khu nhà cũ của Trường Hậu bổ lúc đầu được dùng làm trụ sở của Trường Kỹ nghệ Hà Nội. Về sau, Phòng Thương mại xây thêm các xưởng, văn phòng và các lớp học" (4).

Còn theo tài liệu kỹ thuật về công trình Nha Kinh lược Bắc Kỳ thì trụ sở của Nha được xây vào năm 1896 trên một mảnh đất vuông vắn quay mặt ra 3 phố Borgnis Desbordes (phố Tràng Thi), đại lộ Jauréguibeiry (phố Quang Trung) và đại lộ Rollandes (phố Hai Bà Trưng), nay là khuôn viên của Thư viện Quốc gia (5) để làm nơi Kinh lược Bắc Kỳ thay mặt triều

Thẻ học sinh Trường Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội 1904



* TS. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I

Toàn cảnh xưởng lắp ráp của Trường Kỹ nghệ thực hành Hà Nội



đình Huế giao thiệp với chính quyền Bảo hộ.

Năm 1897, Kinh lược Bắc Kỳ (lúc này là Hoàng Cao Khải) thành lập Trường Hậu bổ (École des Mandarins) ngay trong khuôn viên của Nha để dạy tiếng Pháp và chữ Quốc ngữ cho các hậu bổ (đã đỗ cử nhân, tú tài hay là ám sinh) của các tỉnh gửi đến học. Tuy nhiên, khi chức vụ Kinh lược Bắc Kỳ bị bãi bỏ, năm 1898, trụ sở của Nha (trong đó có các lớp học của Trường Hậu bổ) đã được nhường lại cho Phòng Thương mại và năm 1898, Trường Kỹ nghệ Hà Nội được thành lập, tiếp thu cơ sở vật chất của Trường Hậu bổ. Năm 1900, Phòng Thương mại cho mở rộng Trường Kỹ nghệ tại khu vực phía nam Trường Thi, giáp các đại lộ Rollandes (phố Hai Bà Trưng), Carreau (phố Lý Thường Kiệt), Jauréguiberry (phố Quang Trung) và phía tây giáp Palais de Justice (Toà án), bao gồm cả khu vực số nhà 2F phố Quang Trung ngày nay.

Thời gian đầu mới thành lập, Trường nhận học sinh từ 15 đến 25 tuổi ở các tỉnh thuộc Bắc Kỳ, theo chế độ ngoại trú, có học bổng và thời gian đào tạo là 3 năm.

Để được nhập học, học sinh ở Hà Nội phải nộp đơn cho Đốc lý còn học sinh ở các tỉnh thì nộp cho các Công sứ hoặc Tỉnh

trưởng. Đơn xin học phải kèm theo giấy căn cước và chứng nhận về hạnh kiểm (có xác nhận của lý trưởng) và một bản cam kết theo học trong cả 3 năm. Thời hạn nộp đơn đến hết ngày 5-12 hàng năm. Các thí sinh phải có mặt tại Trường Kỹ nghệ vào lúc 8 giờ sáng ngày 27-12 để kiểm tra sơ lược trước khi nhập học.

Khi đã được nhận vào học, học sinh được cấp học bổng hàng tháng là 3 đồng cho năm thứ nhất, 4 đồng cho năm thứ hai và 6 đồng cho năm thứ ba. Học hết 3 năm sẽ được cấp chứng chỉ.

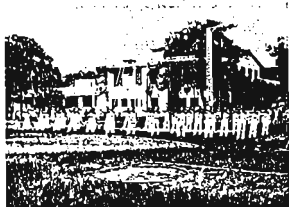
Chương trình học bao gồm 2 phần:

- Phần học nghề: gồm các nghề mộc, rèn, cơ khí, canh nông và học kỹ nghệ (thợ vẽ, thợ đúc đồng và thợ chạm).

- Phần lý thuyết: so với thực hành thì lý thuyết có phần hạn chế hơn, gồm các môn tiếng Pháp, số học, kế toán, hình học sơ đẳng (cách thức đo đạc), vẽ bằng thước, vẽ bằng tay, vẽ theo mẫu... Ngoài ra, Trường còn có các lớp học nghề kế toán và đánh máy-tốc ký.

Thời gian đầu, vì thiếu phương tiện nên Trường chỉ có thể mở các lớp học vào buổi tối, chung với lớp dạy hình họa và kỹ họa và một lớp học về nông nghiệp được gắn với các học sinh làm việc ban ngày trong Vườn

Hội diễn thể thao của Trường Kỹ nghệ thực hành Hà Nội



Bách thảo Hà Nội.

Do số lượng học sinh tăng lên và nhờ có trợ cấp của chính quyền Bảo hộ, để đáp ứng nhu cầu thực tế, những lớp học ban ngày đầu tiên đã được mở cho công nhân làm gỗ, sắt vào năm 1902. Cũng vào năm 1902, Trường nhận 2 giáo viên người Nhật, một về đúc nghệ thuật và một về sơn. Năm 1902, nhận sự tăng thêm 1 giáo viên chuyên dạy về nông nghiệp và 1 giáo viên dạy về nghệ thuật. Năm 1905 có thêm chức danh Trường trưởng sắt và 1907 thêm chức danh Trường trưởng mộc. Như vậy, nhân sự của Trường vào thời điểm năm 1905 gồm:

- 6 giáo viên người Âu (kể cả số làm hợp đồng), trong đó bao gồm cả Giám đốc Barbotin, giảng viên chính hạng 2.

- 4 nhân viên bản xứ (trợ giảng theo chế độ hợp đồng).

- 4 đốc công bản xứ (theo chế độ hợp đồng).

- 2 nghệ sĩ người Nhật, một làm Trường trưởng sơn (Ishiro) và một làm Trường trưởng đúc nghệ thuật (Ishikawa).

Còn số học sinh có 182 người, trong đó có 5 người Âu và 177 người bản xứ.

Tuy nhiên, ngay sau khi thành lập, Trường Kỹ nghệ Hà Nội đã gặp khó khăn trong vấn đề tuyển sinh và chương trình giảng dạy. Trong báo cáo ngày 5-6-1905 gửi Thống sứ Bắc Kỳ, Giám đốc Giáo dục công ở Bắc Kỳ đã phải thừa nhận rằng: *"Tình trạng học sinh bỏ học và không dự thi tốt nghiệp đã xảy ra thường xuyên kể từ khi thành lập Trường cho đến tận năm 1904"* (6). Tình trạng này ngày một gia tăng khiến cho Barbotin, kỹ sư chế tạo máy, Giám đốc Trường Kỹ nghệ Hà Nội đã phải nghiên cứu và trình bày trước Phòng Thương mại Hà Nội một bản báo cáo về tình hình dạy nghề ở Pháp, ở nước

ngoài và trong các thuộc địa của Pháp. Chính quyền Bảo hộ cũng phải áp dụng một số biện pháp để giúp Trường Kỹ nghệ Hà Nội tiếp tục hoạt động.

Năm 1904, Toàn quyền Đông Dương ra quyết định đặt Trường Kỹ nghệ dưới sự quản lý của của chính quyền Bảo hộ, đồng thời xếp Trường vào hệ thống dạy nghề của chính quyền thuộc địa và dưới sự chỉ đạo cao nhất của Phòng Thương mại kể từ 1-1-1904.

Bên cạnh đó, việc tuyển sinh, chế độ đãi ngộ và chương trình học tập cũng thay đổi để vừa thu hút số lượng, vừa đảm bảo chất lượng học sinh được đào tạo. Cụ thể:

- Việc tuyển sinh được tổ chức theo con đường thi cử. Thí sinh tuổi ít nhất là 15 và nhiều nhất là 20. Học sinh phải có mặt ở trường từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa và từ 2 giờ chiều đến 6 giờ tối. Bữa trưa và bữa chiều, học sinh ăn ở căng-tin của Trường.

Các môn học (lý thuyết hạn chế hơn so với thực hành), gồm:

- Công nghiệp: tiếng Pháp, toán, địa lý, kỹ nghệ chung, kỹ nghệ cơ khí, kỹ nghệ xây dựng, hình họa.

Nông nghiệp: tiếng Pháp, toán, kỹ nghệ chung, lịch sử tự nhiên, nông nghiệp, vẽ.

- Nghệ thuật công nghiệp: tiếng Pháp, toán, ký họa, làm khuôn, composition décorative.

Số lượng học sinh: 170 (theo báo cáo về hoạt động của Trường Kỹ nghệ năm 1909 thì con số này có thể nâng lên nếu địa điểm học tập cho phép vì thực tế số lượng thí sinh dự thi trên 3.000 người. Khóa đầu tiên theo chương trình học đầy đủ tốt nghiệp năm 1905) (7).

Sau những cố gắng của Trường Kỹ nghệ cùng những biện pháp giúp đỡ của chính

quyền Bảo hộ, tình trạng cũ dường như không mấy thay đổi. Học sinh bỏ học ở Trường Kỹ nghệ để theo học các nghề khác vẫn tiếp tục tái diễn và ngày càng gia tăng. Trong thông tư số 176 ngày 24-7-1911 gửi Đốc lý Hà Nội và Công sứ các tỉnh, Thống sứ Bắc Kỳ đã phải thừa nhận: *"Từ khi thành lập Trường, kinh nghiệm đã cho phép người ta nhận thấy rằng phần lớn học sinh sau khi ra trường đã bỏ không theo làm các nghề mà họ đã được đào tạo ở trường"* (8).

Lý do chính là vì các thí sinh thi vào Trường Kỹ nghệ đa số là cựu học sinh các Trường Pháp-Việt, các môn lý thuyết của Trường Kỹ nghệ giúp họ tìm được việc làm trong các công sở hành chính như những thư ký hoặc thông ngôn, trong khi đó nếu tốt nghiệp Trường Kỹ nghệ họ chỉ có thể trở thành thợ. Điều đó được phản ánh trong một bài báo đương thời như sau: *"Từ xưa đến nay, phần nhiều học trò vào học tại trường kỹ nghệ ở Hà Nội đều là học trò cũ của các trường Pháp-Việt, và lại khi ở trong nhà trường chỉ học cho hiểu biết mà thôi, mà trong chỉ đã định ra làm thông-ngôn, thư-ký các sở Nhà-nước hơn là đi làm kỹ nghệ."*

Cái điều ấy thì sẽ trái với chính ý Nhà-nước Bảo-hộ lập các trường dạy kỹ-nghệ, muốn sửa lại điều ấy thì tôi xin các quan phải để tâm giúp đỡ để từ đây về sau có lấy học trò vào trường kỹ-nghệ, thì nên phải tuyển lấy những con nhà làm kỹ-nghệ thì hơn, nhất là những nhà làm đồ gỗ, đồ sắt.

Nhưng mà như thế cũng không có cấm hẳn những kẻ đã học ở các trường Pháp-Việt không cho vào học trường kỹ-nghệ.

Trong nhà trường ấy trước hết chỉ dạy học trò làm nghề, tay phải làm cho quen, không phải cho hiểu biết mà thôi..." (9).

Để giải quyết tình trạng trái ngược với mục đích của các tổ chức dạy nghề kỹ thuật này, trong thông tư số 176 ngày 24-7-1911, Thống sứ Bắc Kỳ *"đặc biệt kêu gọi sự cộng tác"* của Đốc lý Hà Nội và Công sứ các tỉnh, *"để từ nay về sau các thí sinh của Trường Kỹ nghệ sẽ thích sự lựa chọn trong các xưởng thủ công thực hiện trước hết các nghề về gỗ và sắt"*.

Thông tư viết: *"Vấn đề còn lại hoàn toàn nhất trí là phải làm sao để cho một số dân chúng thường xuyên đến trường Pháp-Việt không thể tạo ra cho bản thân họ một sự ngăn cản tuyệt đối khả năng được nhận vào học tại Trường"*.

Để tạo điều kiện cho thí sinh, thông tư nêu rõ: *"Một vài môn học bắt buộc của giáo dục tiểu học sẽ được áp dụng ngay cho các xưởng. Trong những điều kiện này, sẽ không xảy ra việc đòi hỏi các thí sinh mà các ông phải làm cuộc lựa chọn kiến thức của tiếng Pháp và cần phải chỉ cho họ thấy rằng họ không phải trải qua bất kỳ một cuộc kiểm tra nào để được nhập học"* (10).

Sau thông tư số 176 của Thống sứ Bắc Kỳ, chương trình tuyển sinh và giảng dạy của Trường Kỹ nghệ Hà Nội một lần nữa buộc phải sửa đổi để thu hút học sinh. Để được nhập học, thí sinh không phải trải qua bất kỳ một cuộc kiểm tra nào, ở độ tuổi ít nhất là 18, có chứng nhận về gia đình và hạnh kiểm và có cam kết phải học hết chương trình hoặc phải hoàn lại số tiền học bổng đã được hưởng trong trường hợp bỏ học. Ngoài nghề sắt (ngươi, rèn) và nghề mộc, chương trình còn đặc biệt đào

tạo lái xe và sửa chữa ô tô cho một số học sinh.

Theo chương trình mới này, số lượng học sinh được Trường lấy theo sự phân bổ sau:

Tỉnh	Số lượng học sinh
Hà Nội	7
Hà Đông	6
Hải Dương	4
Hưng Yên	2
Sơn Tây	2
Vĩnh Yên	1
Thái Nguyên	1
Hà Nam	3
Lạng Sơn	2
Lào Cai	2
Nam Định	5
Bắc Ninh	1
Phú Thọ	1
Thái Bình	1
Ninh Bình	1
Quảng Yên	1

Cũng trong năm 1911, bằng thông tư số 1939 gửi Đốc lý Hà Nội và Công sứ các tỉnh, Thống sứ Bắc Kỳ đã yêu cầu mở thêm một xưởng thuộc da ở Trường Kỹ nghệ Hà Nội. Thông tư viết: “Tôi xin lưu ý các ông về lợi ích của xưởng này đối với nền công nghiệp của thuộc địa.

Cho đến tận bây giờ, người An-nam vẫn còn chưa biết đến những nguyên tắc sơ đẳng của công việc thuộc da, nói chung dựa vào việc chuẩn bị và công việc liên tiếp cho da, ngâm da vào n.ước vôi...

... Việc kiểm tra lại các thống kê cho phép khẳng định rằng việc xuất khẩu da nguyên thủy của Bắc Kỳ hiện nay tương đối

quan trọng. Năm 1907, Bắc Kỳ đã xuất khẩu da thô như sau (xem bảng 1).

Cần phải xử lý da tại chỗ nhằm làm cho giá trị xuất khẩu tăng lên, vì thế cần phải đào tạo người bản xứ biết cách thức thuộc da. Số lượng học sinh học nghề lấy khoảng 15 với độ tuổi dưới 18” (11).

Và cuối cùng, một xưởng thuộc da đã được đặt tại Trường bắt đầu từ tháng 9-1911 (12).

Theo tài liệu thuộc phòng Sở Giáo dục Bắc Kỳ (Service de l'Enseignement au Tonkin), Trường Kỹ nghệ chuyển sang trực thuộc Phủ Thống sứ Bắc Kỳ bắt đầu từ ngày 1-1-1918 (13). Đến năm 1924, Trường đổi tên thành Trường Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội (École Pratique d'Industrie de Hanoi) và được chuyển giao cho Sở Học chính Bắc Kỳ (14). Còn theo tài liệu thuộc phòng Tòa Đốc lý Hà Nội (Mairie de Hanoi), Trường Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội được chuyển từ Trường Nghệ thuật ứng dụng của Hà Nội (École des Arts appliqués de Hanoi) theo Nghị định ngày 10-7-1931 (15). Phải chăng trong thời gian sau 1924, Trường Kỹ nghệ Thực hành Hà Nội đã có lần đổi tên thành Trường Nghệ thuật ứng dụng Hà Nội để đến 1931, Trường lại lấy lại tên cũ - một cái tên đã gắn liền với lịch sử ra đời và phát triển của Trường? Cũng theo tài liệu của phòng Tòa Đốc lý Hà Nội, chế độ tuyển sinh và chương trình giảng dạy của Trường đã được hoàn thiện hơn trước để phù hợp với hệ thống giáo dục chung ở

Bảng 1

Nơi nhập khẩu	Số lượng da bò và da trâu	Trị giá	Số lượng các loại da khác	Trị giá
Pháp	1.058 kg	900.149 frs	86.011 kg	86.011 frs
Trung Quốc	3.694 kg	3.140 frs	30.070 kg	30.070 frs
Hồng Kông	121.889 kg	103.606 frs	149.305 kg	149.305 frs

Đông Dương. Cụ thể:

- Điều kiện theo học: là người thành thị, dân nước Pháp hoặc dân được bảo hộ, có độ tuổi là 15 (tính đến ngày 1-9 của năm đăng ký vào học), có sức khỏe để theo được các giờ thực hành nghề nghiệp, có hạnh kiểm tốt và phải có bằng Tiểu học (Certificat d'Études primaires) hoặc giấy chứng nhận đã thi đỗ kỳ thi tốt nghiệp bậc tiểu học.

- Nội dung các môn thi vào Trường được dựa theo chương trình cao đẳng tiểu học Pháp bản xứ (programme du Cours supérieur des Écoles primaires Franco indigènes).

Bắt đầu từ ngày 13-1-1938, Trường mở thêm các lớp học chuyên nghiệp dành cho nghề mộc, học vào chủ nhật, từ 7 giờ 15 đến 11 giờ 30, thời gian học là 2 năm. Số lượng học sinh của Trường thời kỳ này nhiều nhất là 30.

CHÚ THÍCH

(1). Ở Việt Nam dưới thời thuộc Pháp ban đầu có 3 Trường Kỹ nghệ Thực hành (có sách viết là Trường Thực nghiệm), một ở Hà Nội, một ở Huế và một ở Sài Gòn, sau đó có thêm một trường nữa ở Hải Phòng.

(2). Phòng Sở Giáo dục Bắc Kỳ (fonda du Service de l'Enseignement au Tonkin - SET), hs: 653.

(3). Phòng Tòa Đốc lý Hà Nội (fonda de la Mairie de Hanoï - MHN), hs: 5206.

(4). SET-hs: 653.

(5). Phòng Kiến trúc, h: 49, hs: 34.

(6). SET, hs: 653.

(7). SET, hs: 660.

Năm 1939, khu vực Trường được dùng làm nơi sản xuất vũ khí và sửa chữa vũ khí. Sau khi sáp nhập với Trường Kỹ nghệ Hải Phòng, Trường đổi tên thành Trường Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội (École Technique d'Industrie de Hanoï).

Mặc dù mục đích ban đầu để ra là để "đào tạo các đốc công hoặc xưởng trưởng người bản xứ có khả năng trợ giúp người Âu trong các công trình công nghiệp và thúc đẩy kỹ nghệ bản xứ phát triển, đem kỹ nghệ của các nước khác vào dạy cho dân thuộc địa" nhưng về thực chất, chính phủ Bảo hộ Pháp thành lập Trường Kỹ nghệ Thực hành là để đào tạo những thợ rèn, thợ khóa, thợ máy, thợ mộc, thợ điện để phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa của họ ở Đông Dương. Tuy nhiên, xét về góc độ khách quan, Trường Kỹ nghệ Thực hành cũng có những đóng góp tích cực vào nền kỹ nghệ của Việt Nam mà việc thành lập xưởng thuộc da là một thí dụ.

(8). MHN, hs: 5206.

(9). Journal officiel en caractères et en quoc ngu, số 171, ngày 10-9-1911.

(10). MHN, hs: 5206.

(11). MHN, hs: 5206.

(12). Sau này, vì cơ sở của Trường chật hẹp nên xưởng thuộc da được dời về Thụy Khuê.

(13). Theo quy định chung về giáo dục của Sở Học chính Bắc Kỳ được Toàn quyền Đông Dương chuẩn y bằng Nghị định ngày 21-12-1917.

(14). SET, hs: 650.

(15). MHN, hs: 5120.